

# Pháp luật bảo đảm an ninh con người tại Việt Nam và những thách thức hiện nay

Trần Thị Loan<sup>(\*)</sup>

Bùi Thị Hương<sup>(\*\*)</sup>

**Tóm tắt:** Bài viết chỉ ra những thách thức đối với việc bảo đảm an ninh con người trong giai đoạn hiện nay bao gồm: biến đổi khí hậu; dịch bệnh toàn cầu; khoa học - công nghệ phát triển không biên giới và vấn đề di cư, đồng thời, đánh giá sự sẵn có của pháp luật Việt Nam trong việc điều chỉnh các vấn đề về an ninh con người phát sinh trước những thách thức này. Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

**Từ khóa:** An ninh con người, Bảo đảm an ninh con người, Biến đổi khí hậu, Di cư, Dịch bệnh

**Abstract:** The article points out the challenges to ensuring human security in the current period, including: climate change; global pandemics; the borderless development of science and technology, and migration. At the same time, it assesses the availability of Vietnamese law in regulating human security issues arising from these challenges. Based on this analysis, the article proposes several directions for improving the legal system to ensure human security in Vietnam in the coming period.

**Keywords:** Human Security, Ensuring Human Security, Climate Change, Migration, Pandemic

Ngày nhận bài: 11/8/2024; Ngày duyệt đăng: 15/6/2025

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng, vấn đề phát triển bền vững và đảm bảo an ninh con người tại Việt Nam đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết. Sự biến động khó lường về khí hậu, đại dịch toàn cầu, tiến bộ khoa học - công nghệ và các dòng di cư phức tạp không chỉ làm thay đổi bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội mà còn trực tiếp tác động tới đời sống, quyền

lợi và an toàn của mọi cá nhân trong xã hội. Việt Nam, với tư cách là một quốc gia đang phát triển năng động, vừa đối mặt với nhiều thách thức đa chiều, vừa chủ động hội nhập, tiếp thu các giá trị và tiêu chuẩn pháp lý quốc tế nhằm bảo đảm an ninh con người. Việc nghiên cứu, đánh giá hệ thống pháp luật hiện hành, nhận diện các nguy cơ, phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về an ninh con người tại Việt Nam không chỉ mang ý nghĩa thực tiễn cấp thiết mà còn là căn cứ khoa học cho các hoạch định chính sách dài hạn, đáp

(\*)<sup>(\*)</sup>, (\*\*) ThS., Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: loantran@isl.gov.vn

ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Khái quát về an ninh con người

Đối với con người, thế giới ngày nay tồn tại nhiều mối đe dọa từ tất cả các khía cạnh. Các mối đe dọa này có thể xuất phát từ một trong ba yếu tố: *Thứ nhất*, “hệ thống vật chất” của Trái đất như sự rung chuyển của bề mặt Trái đất tạo ra sóng thần, núi lửa, bão lũ...; *Thứ hai*, “hệ thống sinh học” như sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm, nhiều trong số đó là do cơ thể con người, các loại động vật làm trung gian truyền bệnh; *Thứ ba*, “hệ thống xã hội” của con người như chiến tranh, xung đột bạo lực, khủng bố, buôn người, tị nạn... (Akihiko, 2015). Các mối đe dọa này kéo theo những khó khăn và làm giảm các triển vọng về hòa bình, ổn định và phát triển bền vững. Chúng tác động đến mọi khía cạnh đời sống của người dân, phá hủy các cộng đồng và vượt qua cả biên giới quốc gia (Theo: United Nations, 2016: 5). Khi đó, những bảo đảm về an ninh theo cách hiểu truyền thống không còn bao quát hết được các khía cạnh của cuộc khủng hoảng. An ninh của một quốc gia không chỉ bị đe dọa bởi các yếu tố bên ngoài như chính trị, quân sự, hay chủ quyền quốc gia mà còn chịu sức ép nội tại của các yếu tố xã hội, kinh tế, tộc người, tôn giáo, dịch bệnh, thiên tai,... Sự tác động không chỉ ở cấp độ quốc gia mà còn với mỗi cá nhân, cộng đồng. Vì thế, ý niệm về an ninh con người được đưa ra<sup>1</sup>, với cách tiếp cận lấy

con người làm trung tâm nhằm giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng bất ổn an ninh trật tự.

Báo cáo Phát triển Con người năm 1994 của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP, 1994) với chủ đề *Các khía cạnh mới của an ninh con người* đã nhận diện các khía cạnh của an ninh con người và các nguyên nhân gốc rễ đe dọa, bao gồm: (i) An ninh kinh tế (do nghèo đói dai dẳng, thất nghiệp, thiếu khả năng tiếp cận tín dụng và các cơ hội kinh tế); (ii) An ninh lương thực (do nạn đói kém, giá lương thực tăng đột biến); (iii) An ninh sức khỏe (do dịch bệnh, suy dinh dưỡng, điều kiện vệ sinh kém, không được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản); (iv) An ninh môi trường (do suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên, thiên tai); (v) An ninh cá nhân (do bạo lực thể xác dưới mọi hình thức, buôn bán người, lao động trẻ em); (vi) An ninh cộng đồng (do căng thẳng sắc tộc, tôn giáo và các căng thẳng dựa trên bản sắc khác, tội phạm, khủng bố); và (vii) An ninh chính trị (do đàn áp chính trị, vi phạm quyền con người, thiếu pháp quyền và công lý).

Các mối đe dọa trên đối với an ninh con người thường có mối liên hệ với nhau và thường tạo ra “hiệu ứng domino”. Ví dụ, xung đột bạo lực thường nảy sinh từ tình trạng thiệt thòi, thiếu thốn và nghèo đói, do đó có thể dẫn đến cạn kiệt tài nguyên,

<sup>1</sup> Năm 1991, Sáng kiến Stockholm về một nền quản trị và an ninh toàn cầu đưa ra lời kêu gọi vì “một trách nhiệm chung trong những năm 1990”. Lời kêu gọi này đề cập đến những thách thức an ninh hơn là sự thù địch về những vấn đề quân sự, chiến tranh, bàn về một “khái niệm an ninh rộng hơn bao gồm cả việc đối mặt với những hiểm họa là hệ quả của

sự phát triển, hủy hoại môi trường, tăng trưởng và chuyển dịch dân số, và sự chậm tiến trong các vấn đề dân chủ”. Năm 1994, Báo cáo “Láng giềng toàn cầu của chúng ta” (Our Global Neighborhood) của Ủy ban về quản trị toàn cầu đã nhắc lại Sáng kiến Stockholm về an ninh: “Khái niệm an ninh toàn cầu cần phải được mở rộng từ trọng tâm là an ninh quốc gia để bao hàm cả an ninh cho con người (security of people) và an ninh của cả Trái đất” (Dẫn theo: Chu Mạnh Hùng, 2011: 78-84).

bệnh truyền nhiễm, giáo dục sa sút. Đồng thời, chúng không chỉ giới hạn trong phạm vi một quốc gia hoặc khu vực nhất định mà có thể lan rộng nhanh chóng, có tác động tiêu cực đến an ninh khu vực và quốc tế. Chính vì vậy, an ninh con người đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, đa ngành, có sự quy tụ của các bên liên quan đến phát triển, an ninh và quyền con người.

Bảo vệ an ninh con người có nghĩa là bảo vệ các quyền tự do cơ bản, cốt lõi của cuộc sống, bảo vệ người dân khỏi các tình huống nguy cấp (nghiêm trọng) và lan rộng (phổ biến) các mối đe dọa (Commission on human security, 2003: 4).

### 3. Chính sách, pháp luật Việt Nam về an ninh con người

Nếu tiếp cận theo khía cạnh con người trong các lĩnh vực về kinh tế, lương thực, sức khỏe, môi trường, cá nhân, cộng đồng, chính trị mà UNDP đã nêu ở trên thì vấn đề an ninh con người tại Việt Nam đã được đề cập từ khá lâu trong các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, Đảng ta chỉ rõ: *“Phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991: 12-13). Đến Đại hội XII (2016), lần đầu tiên cụm từ “an ninh con người” được sử dụng chính thức. Đại hội XII xác định: *“Đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông; bảo đảm an toàn xã hội, an ninh con người”* là một trong những phương

hướng, nhiệm vụ của quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016). Đến Đại hội XIII của Đảng (2021), vấn đề “an ninh con người” được chú trọng, đề cao và được đề cập trong nhiều nội dung của Văn kiện Đại hội XIII. Nhiều vấn đề liên quan đến an ninh con người được đề cập như an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, an ninh thông tin, an ninh y tế, an ninh chính trị (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Cụ thể hóa các quan điểm của Đảng qua các thời kỳ cũng như thực hiện các cam kết quốc tế đã tham gia. Việt Nam đã và đang từng bước hoàn thiện pháp luật trước những mối quan tâm, lo ngại về bảo đảm an ninh con người. Hiến pháp năm 2013 với các quy định về quyền con người, quyền công dân là những bảo đảm pháp lý cao nhất để người dân được thực hiện các quyền và tự do của mình, đồng thời cũng thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của Nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm đời sống của người dân trên mọi khía cạnh. Các quy định pháp luật tương đối đầy đủ, trải rộng trên các lĩnh vực của an ninh con người. Về *an ninh kinh tế*: Bộ luật Lao động, Luật Việc làm, Luật Người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư... tạo khuôn khổ pháp lý để bảo vệ người lao động khi tham gia các quan hệ lao động, đồng thời cũng ghi nhận quyền để người dân có cơ hội tìm kiếm việc làm, được tiếp cận các cơ hội về kinh tế. Về *an ninh lương thực*: Nhà nước có các quy định về đất đai, đầu tư, tài chính, tín dụng, thương mại... hỗ trợ cho nông dân, địa phương và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Đồng thời cũng có những quy định về quản lý, sử dụng hiệu quả

tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Về *an ninh sức khỏe*: có Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Phòng, chống các bệnh truyền nhiễm... Về *an ninh môi trường*: có các quy định như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học... Về *an ninh cá nhân*: có Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự và rất nhiều văn bản pháp luật, chính sách liên quan đảm bảo sự an toàn về tính mạng, tài sản của con người. Về *an ninh cộng đồng*: có Luật Di sản văn hóa, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Phòng, chống khủng bố... Về *an ninh chính trị*: có các quy định về quyền chính trị của công dân trong Hiến pháp và các văn bản liên quan như Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Trưng cầu ý dân...

Với các chủ trương, chính sách, pháp luật nói trên, cùng với sự triển khai thực thi hiệu quả, Việt Nam đã đạt được những thành tựu lớn trong lĩnh vực an ninh con người, kinh tế tăng trưởng, tình hình chính trị ổn định, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao... Kết quả này góp phần tạo lập nền tảng bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh con người. Tuy nhiên, trong điều kiện mới của quốc tế và khu vực, Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức như: tội phạm công nghệ cao; các mối đe dọa từ môi trường (thiên tai, lũ lụt, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí, rác thải, hóa chất tồn dư,...) ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng; vấn đề việc làm, tình trạng thất nghiệp; sự mất cân đối trong phát triển kinh tế; an toàn lao động; an toàn giao thông; an ninh cộng đồng; xung đột xã hội; dịch bệnh toàn cầu... Việc nhận diện, giải quyết các thách thức là rất quan trọng trong thời gian tới.

#### 4. Thách thức đối với việc bảo đảm an ninh con người tại Việt Nam hiện nay

Trong những năm sắp tới, trên bình diện quốc tế, các khía cạnh về kinh tế, môi trường, sức khỏe, quyền và tự do cá nhân sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn do biến đổi khí hậu, dịch bệnh toàn cầu, khoa học - công nghệ phát triển không biên giới và vấn đề di cư vẫn đang gia tăng, diễn biến phức tạp. Việc phân tích, đánh giá mức độ ảnh hưởng, hệ quả của các tác động từ những thách thức này sẽ giúp Việt Nam chủ động trong bảo đảm an ninh con người và phát triển đất nước.

##### 4.1. Biến đổi khí hậu - ô nhiễm môi trường

Trong nhiều năm trở lại đây, theo chỉ số rủi ro khí hậu toàn cầu (Global Climate Risk Index), Việt Nam luôn là một những nước thuộc nhóm đầu thế giới phải hứng chịu hậu quả nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu<sup>1</sup>. Biến đổi khí hậu đã làm gia tăng các hiện tượng cực đoan như hạn hán, lũ lụt, bão lũ... gây thiệt hại nặng nề, đe dọa an ninh lương thực, sinh kế và cuộc sống của hàng triệu người.

Bên cạnh đó, ô nhiễm không khí tại Việt Nam, đặc biệt là ở các thành phố lớn đang ở ngưỡng rất cao<sup>2</sup>, tình trạng ô nhiễm môi

<sup>1</sup> Theo thống kê, trong giai đoạn 1998-2017, Việt Nam nằm trong nhóm 10 quốc gia chịu nhiều ảnh hưởng nhất từ biến đổi khí hậu (Theo: Eckstein và cộng sự, 2019).

<sup>2</sup> Theo báo cáo thường niên về chỉ số hoạt động môi trường (The Environmental Performance Index - EPI) do Đại học Yale (Mỹ) xây dựng từ năm 2006 và thực hiện, công bố định kỳ 2 năm một lần, năm 2024 Việt Nam đứng đầu các nước ô nhiễm không khí ở châu Á và thế giới (Theo: Yale University - Columbia University, 2024). Chỉ số chất lượng không khí (Air Quality Index - AQI) của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên đứng đầu thế giới (Theo: Sơn Bách, 2025).

trường sống từ chính hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người ngày càng nghiêm trọng, đe dọa trực tiếp đến an ninh sức khỏe và an ninh môi trường của các thế hệ người dân ở hiện tại và tương lai.

Biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường vẫn đang tiếp diễn theo xu hướng ngày càng trầm trọng hơn, bất chấp sự nỗ lực khắc phục của nhiều quốc gia và các tổ chức trên thế giới. Việc đối phó với thách thức an ninh này cần sự kiên trì, liên tục và cần xác định đây là vấn đề trọng tâm trong quá trình phát triển ở Việt Nam trong nhiều năm tới.

Nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đã được ghi nhận tại khoản 1 Điều 63 Hiến pháp năm 2013 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cùng với đó, các văn bản pháp luật đã cung cấp cơ sở pháp lý cụ thể cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Có thể kể đến như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định nguyên tắc và đưa ra một số chính sách có tác động trực tiếp đến thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả năm 2010 quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để bảo vệ môi trường và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; Luật Lâm nghiệp năm 2017 có một số quy định về bảo vệ rừng liên quan đến lĩnh vực thích ứng và giảm nhẹ khí nhà kính;...

Hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu khá đầy đủ, nhưng nhiều quy định còn chung chung, thiếu văn bản hướng dẫn cụ thể, thậm chí chông chéo giữa các luật với nhau. Cơ chế về bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường, cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột về môi trường chưa

thực sự hiệu quả. Các quy định về chế tài đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường chưa đủ sức răn đe. Một số hành vi vi phạm chưa được xử lý kiên quyết và triệt để dẫn đến việc các chủ thể vi phạm tiếp tục thực hiện các hành vi gây hại tới môi trường.

Nhiều quy định về xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường mới chỉ dừng lại ở nguyên tắc, chưa có cơ chế phù hợp để thực hiện nên chưa phát huy được hiệu quả. Các loại thuế, phí về môi trường chưa phát huy vai trò là công cụ điều tiết, hạn chế các hoạt động gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, thúc đẩy tăng trưởng xanh (Theo: Nguyễn Thị Miên - Trần Thị Tuyết Lan, 2023).

#### **4.2. Dịch bệnh toàn cầu**

Dịch bệnh bùng phát cho thấy sự đa diện của vấn đề an ninh con người. Trước tiên và quan trọng nhất là tác động của nó đến y tế, sức khỏe và tiếp theo là kinh tế, an ninh, xã hội và tâm lý. Dịch Covid-19 bùng phát, lây lan ở hơn 200 quốc gia<sup>1</sup> và vùng lãnh thổ trên thế giới đã trở thành mối đe dọa an ninh con người mang tính toàn cầu.

Tại Việt Nam, khi dịch Covid-19 diễn ra, các biện pháp phòng, chống dịch được áp dụng (hạn chế đi lại, đóng cửa các hàng quán dịch vụ, nơi tập trung đông người...), một mặt đã ngăn chặn được sự lây lan, bùng phát rộng hơn của dịch bệnh, nhưng mặt khác đã ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế, việc làm, giáo dục, y tế, đời sống tinh thần của người dân. Do đó, Việt Nam cũng cần có sự chuẩn bị về mặt chính sách, pháp luật với tầm nhìn dài hạn để có những ứng phó phù hợp, kịp thời

<sup>1</sup> Xem: Our World in Data, 2022, <https://ourworldindata.org/coronavirus#coronavirus-country-profiles> truy cập ngày 15/5/2025.

trước những tình huống bất ngờ, khẩn cấp về dịch bệnh nhằm giảm thiểu rủi ro về tính mạng, sức khỏe người dân nhưng vẫn bảo đảm được các trụ cột khác của an ninh con người.

Hiện nay, pháp luật Việt Nam đã có những quy định cụ thể như Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 về cách ly y tế, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống dịch bệnh; các quy định xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có thể xảy ra trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Tuy nhiên, khi dịch bệnh xảy ra, vấn đề hạn chế quyền con người trong trường hợp khẩn cấp cũng đã được đặt ra vì lý do sức khỏe cộng đồng.

#### **4.3. Khoa học - công nghệ phát triển không biên giới**

Ngày nay, sự phát triển vượt bậc của khoa học - công nghệ đã góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống xã hội. Tuy vậy, khoa học - công nghệ phát triển cũng đặt ra những thách thức đối với các quốc gia trên thế giới và an ninh con người, chẳng hạn đối với an ninh cá nhân là mất an toàn dữ liệu cá nhân, lừa đảo trực tuyến, bắt nạt tấn công trên mạng xã hội...; đối với an ninh kinh tế là rủi ro mất việc làm do tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI) có nguy cơ thay thế con người trong nhiều ngành nghề; đối với an ninh chính trị, an ninh cộng đồng là tội phạm mạng xuyên quốc gia, chiến tranh phi truyền thống, tạo dựng thông tin giả gây hoang mang dư luận dẫn đến mất ổn định chính trị... Việt Nam cũng không nằm ngoài những thách thức đó.

Để điều chỉnh các vấn đề về khoa học - công nghệ và an ninh con người, Việt Nam đã có các văn bản luật như: Luật Khoa học và công nghệ năm 2013, Luật An ninh

mạng năm 2018, Luật Giao dịch điện tử 2023... Các văn bản này đã đưa ra những quy định về phát triển khoa học, công nghệ, đồng thời nhấn mạnh nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn.

Việt Nam cũng có các quy định về bảo đảm quyền được bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của người dân trong Hiến pháp năm 2013 và Bộ luật Dân sự năm 2015. Gần đây nhất là Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 được ban hành, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Để xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, Việt Nam có các quy định chế tài hành chính hoặc chế tài hình sự về tội phạm công nghệ cao trong Bộ luật Hình sự năm 2015.

Mặc dù vậy, trước sự phát triển vượt bậc của khoa học - công nghệ hiện nay, thì pháp luật vẫn còn một số khó khăn trong việc đảm bảo an ninh con người như: Nhiều tổ chức, doanh nghiệp còn lúng túng khi áp dụng các quy định mới, thiếu hướng dẫn chi tiết, năng lực giám sát và xử lý vi phạm còn hạn chế. Pháp luật không theo kịp thực tiễn bởi công nghệ phát triển từng ngày trong khi quy trình xây dựng và sửa đổi luật pháp mất nhiều thời gian.

Ngoài ra, tính không biên giới của khoa học, công nghệ đã tạo thách thức lớn cho việc điều tra, thu thập chứng cứ, xác định thủ phạm và yêu cầu các bên hợp tác xử lý vi phạm đối với tội phạm công nghệ cao, bởi tội phạm có thể đặt máy chủ ở bất kỳ đâu trên thế giới.

Bên cạnh việc tạo hành lang pháp lý để phát triển khoa học - công nghệ, vẫn

đề quy định về đạo đức nghề nghiệp của những nhà khoa học tạo ra các sản phẩm khoa học - công nghệ vẫn chưa được chú ý đúng mức. Nhà khoa học có thể sẽ chế tạo ra những sản phẩm khoa học có nguy cơ gây mất an toàn an ninh con người, vũ khí hủy diệt hàng loạt... Đây cũng là vấn đề đặt ra trong quan hệ hợp tác của các nước, và cần tìm ra các biện pháp hữu hiệu để giải quyết triệt để tình trạng này.

#### 4.4. Vấn đề di cư

Di cư là vấn đề đã có từ lâu trong quá trình phát triển của thế giới, nhưng ngày nay nó trở thành một xu hướng đáng chú ý trong bối cảnh quốc tế mới, nhất là thời đại toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ. Bên cạnh những tác động tích cực tới đời sống xã hội (như giải quyết việc làm, phát triển kinh tế), di cư cũng đặt ra nhiều vấn đề, trong đó có việc tạo áp lực lớn lên cơ sở hạ tầng (điện, nước, giao thông), y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, hệ thống an sinh xã hội..., từ đó tác động đến an ninh con người.

Bên cạnh đó, di cư bất hợp pháp ra nước ngoài đang trở thành một vấn đề lớn của nhiều nước, ngoài việc gây xáo trộn đời sống xã hội thì những người di cư bất hợp pháp dễ trở thành nạn nhân của những vụ buôn bán người, gây ra những hệ lụy rất lớn đến an ninh con người của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tại Việt Nam, các luồng di cư nội địa và di cư quốc tế ngày càng gia tăng. Để bảo đảm quyền lợi cho người di cư, Việt Nam đã ban hành một số văn bản pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này như: Luật Cư trú năm 2020 điều chỉnh vấn đề quyền tự do cư trú của người dân, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 có các điều khoản bảo đảm quyền về chăm sóc y tế, an sinh xã hội cho lao

động di cư, Bộ luật Lao động năm 2019 có những quy định đảm bảo sự công bằng, bình đẳng trong tiếp cận việc làm cho tất cả mọi người, Luật Nhà ở năm 2023 có quy định về nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, quy định đảm bảo quyền có nhà ở cho nhóm đối tượng di cư,... Tuy nhiên, các quy định về di cư, cư trú, bảo vệ quyền lợi người di cư nằm rải rác ở nhiều luật, chưa tạo thành một hệ thống nhất quán, chưa có sự liên kết chặt chẽ với các chính sách an sinh xã hội và bảo vệ nhóm yếu thế. Người di cư, nhất là di cư tự do, gặp khó khăn trong tiếp cận bảo hiểm y tế, giáo dục, nhà ở xã hội do các rào cản về thủ tục hành chính, điều kiện cư trú. Một bộ phận rất lớn người di cư nội địa làm việc trong khu vực phi chính thức (bán hàng rong, giúp việc gia đình, thợ xây tự do, xe công nghệ...). Pháp luật hiện hành chưa có cơ chế bảo vệ hiệu quả cho nhóm này. Đối với người Việt Nam di cư quốc tế, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài năm 2020 đã siết chặt quản lý nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định như: chi phí di cư cao và không được kiểm soát chặt chẽ. Trên thực tế, nhiều người lao động vẫn phải trả những khoản phí môi giới cao hơn nhiều so với quy định của pháp luật, khiến họ rơi vào cảnh “nợ nần chồng chất” trước cả khi xuất cảnh. Tình trạng này làm suy yếu nghiêm trọng an ninh kinh tế và khiến họ dễ bị tổn thương trước các hình thức bóc lột tại nước ngoài.

#### 5. Định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam trong giai đoạn tới

Trước những thách thức và khó khăn trong thời gian tới về an ninh con người, theo nhóm tác giả, Việt Nam cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp như:

*Thứ nhất*, tiếp tục ký kết các điều ước quốc tế liên quan đến an ninh con người. An ninh con người là vấn đề đa diện và vượt ra khỏi biên giới quốc gia. Vì thế, việc hội nhập sâu rộng giúp các chủ thể quốc tế, quốc gia và địa phương phối hợp tốt hơn để ứng phó với các thách thức an ninh cá nhân không biên giới như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, di cư... Hơn nữa, quan hệ hợp tác, tương trợ là cần thiết để khắc phục các hậu quả, giảm thiểu tính dễ tổn thương và duy trì cam kết chính trị.

*Thứ hai*, tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền con người, quyền công dân, cụ thể hóa các quyền con người, quyền công dân đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013. Ban hành Luật Tình trạng khẩn cấp. Hoàn thiện các quy định của pháp luật còn bất cập, vướng mắc ảnh hưởng đến thực hiện an ninh con người trong các lĩnh vực như kinh tế, đầu tư, sở hữu, an sinh xã hội, đất đai, môi trường, an toàn cá nhân...

*Thứ ba*, cách tiếp cận an ninh con người thừa nhận sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các khía cạnh khác nhau của an ninh con người, chẳng hạn như yếu tố sức khỏe sẽ tác động đến kinh tế, việc làm, giáo dục và ổn định xã hội. Điều này có nghĩa là cần có chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm an ninh con người một cách đồng bộ và toàn diện. Việc nghiên cứu đa ngành, liên ngành từ nhiều lĩnh vực khác nhau với ngành luật học là rất quan trọng để hiểu rộng hơn về những thách thức của vấn đề an ninh con người, từ đó tiếp tục xây dựng chính sách, pháp luật bao trùm.

*Thứ tư*, Nhà nước đóng vai trò chính yếu trong bảo đảm an ninh con người. Tuy nhiên, trong quá trình đó cần sự tham gia của các tổ chức và cả toàn xã hội. Pháp luật cần có những quy định bảo đảm sự tham

gia, trao quyền cho các cá nhân, tổ chức để có thể tự bảo vệ bản thân cũng như hợp tác với Nhà nước để ứng phó trước các mối đe dọa khác nhau.

## 6. Kết luận

Bảo đảm an ninh con người là nền tảng cho phát triển xã hội bền vững và ổn định quốc gia trong bối cảnh hiện đại. Pháp luật Việt Nam đã và đang có những bước tiến quan trọng trong việc thể chế hóa các khía cạnh an ninh con người phù hợp với yêu cầu của thời đại và các cam kết quốc tế. Tuy nhiên, trước những thách thức lớn như đã trình bày ở trên, đòi hỏi pháp luật phải tiếp tục được hoàn thiện, đồng bộ và linh hoạt hơn. Để đáp ứng tối đa các nhu cầu của con người và xã hội, cần có sự phối hợp đa ngành, sự thực thi hiệu quả của nhà nước, doanh nghiệp cũng như từng cá nhân, cộng đồng. Việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm an ninh con người không chỉ là đối sách ứng phó trước những thách thức hiện tại mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược cho tương lai phát triển của Việt Nam □

## Tài liệu tham khảo

1. Akihiko, Tanaka (2015), *Toward a theory of human security*, JICA-RI Working Paper, No. 91, [https://www.jica.go.jp/jica-ri/publication/workingpaper/toward\\_a\\_theory\\_of\\_human\\_security.html](https://www.jica.go.jp/jica-ri/publication/workingpaper/toward_a_theory_of_human_security.html)
2. Sơn Bách (2025), “Hà Nội lại đứng đầu thế giới về ô nhiễm không khí”, *Báo điện tử Nhân dân* ngày 07/01/2025, <https://nhandan.vn/ha-noi-lai-dung-dau-the-gioi-ve-o-nhiem-khong-khi-post854769.html>
3. Commission on Human Security (2003), *Human security now*, <https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/>

- resources/91BAEEDBA50C6907C1256D19006A9353-chs-security-may03.pdf
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
  5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
  6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030*, <https://daihoi13.dangcongsan.vn/tu-lieu/van-ban-chi-dao-huong-dan>
  7. Eckstein, D., Hutfils, Marie-Lena and Wings, M. (2019), *Global climate risk index 2019*, <https://www.germanwatch.org/en/16046>.
  8. Chu Mạnh Hùng (2011), “Mối quan hệ giữa an ninh con người và an ninh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 10/2011, tr. 78-84.
  9. Nguyễn Thị Miên - Trần Thị Tuyết Lan (2023), “Bảo đảm an ninh môi trường để phát triển bền vững kinh tế Việt Nam”, *Tạp chí điện tử Cộng sản* ngày 10/10, [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van\\_hoa\\_xa\\_hoi/-/2018/828838/bao-dam-anninh-moi-truong-de-phat-trien-ben-vung-kinh-te-viet-nam.aspx#](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/828838/bao-dam-anninh-moi-truong-de-phat-trien-ben-vung-kinh-te-viet-nam.aspx#)
  10. United Nations (2016), *Human security handbook*, <https://www.un.org/humansecurity/wp-content/uploads/2017/10/h2.pdf>
  11. United Nations Development Programme (UNDP, 1994), *Human Development Report 1994*, <https://hdr.undp.org/system/files/documents/hdr1994encompletenostats.pdf>
  12. Yale University, Columbia University (2024), *Environmental Performance Index*.